TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà.

Bà Bùi Thị Đào.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/5/1970; Nơi cư trú: Tiểu khu 19/8, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao Fng tự do; Trình F văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Kim T (đã chết); Con bà Lý Thị L, sinh năm 1930; Vợ là Bùi Thị C (đã ly hôn) và có 03 người con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân B: Ngày 10/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện D quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; trú tại: Tiểu khu cấp 3, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1973; Trú tại: Tiểu khu 19/8, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người làm chứng*:

Ông Đàm Văn E, sinh năm 1962; trú tại: Tiểu khu Khí tượng, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Phạm Văn F, sinh năm 1964; trú tại: Tiểu khu 32, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Lê Đức T, sinh năm 1956; trú tại: Tiểu khu 19/8, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2020, sau khi ăn cơm xong Nguyễn Hồng A ngồi uống nước cùng với Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; trú tại Tiểu khu cấp 3, thị trấn nông trường D; Đàm Văn E, sinh năm 1962, trú tại tiểu khu Khí Tượng, thị trấn nông trường D; Phạm Văn F, sinh năm 1964, trú tại tiểu khu 32, thị trấn nông trường D tại lán nghỉ thuộc công trình Trạm y tế xã Chiềng Xuân. Trong quá trình nói chuyện, A có nhắc lại việc trước đây A đi cai nghiện ma túy về được anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1971, trú tại Tiểu khu 70, thị trấn nông trường D là chủ cai xây dựng cưu mang cho làm việc nên mới có được như ngày hôm nay. Thấy A nói vậy, Nguyễn Văn B nói chen vào "*loại mày thì nhớ đến ai, nhìn mặt mày là tao biết*", nên A bức xúc nói "*việc đấy là việc của tôi với anh Dũng, ông im mồm đi*". Sau đó, A và B xảy ra cãi nhau, A dọa *"nếu nói tiếp sẽ dùng dao cắt mồm B"*, B không dừng lại mà còn có thái F thách thức nói "*tao có mồm, tao cứ nói đấy, mày có giỏi thì mày cắt đi*", nghe thấy vậy A vào bàn nấu ăn trong lán lấy một con dao lưỡi bằng kim loại, sắc, chuôi bằng gỗ đi đến đứng bên phải của B rồi cầm dao bằng tay trái đưa lưỡi dao vào vùng nách bên trái của B và hỏi "*ông thách tôi chứ gì?*". B bảo "*tao thách mày đấy, tao cũng đang muốn chết đây*" nên A dùng dao cứa một phát vào cánh tay trái của B rồi tiếp tục dùng tay phải nắm vào tóc của B, dúi đầu B xuống bàn, tay trái cầm dao đặt lưỡi dao lên vùng gáy của B cắt một phát theo chiều từ trước về sau làm vùng gáy của B chảy nhiều máu. Lúc này những người có mặt trong lán chạy đến can ngăn và đưa B xuống Trạm y tế xã Chiềng Xuân cấp cứu. A vứt con dao ra ngoài lán và lấy quần áo bỏ trốn. Đến ngày 28/6/2020 A đến Công an huyện Vân Hồ đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là lán ở của Fi công nhân xây dựng thuộc bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ. Quá trình khám nghiệm phát hiện và thu giữ một con dao dài 32cm có lưỡi dao bằng kim loại (*lưỡi dao dài 20,2cm; rộng 08cm*) chuôi dao bằng gỗ.

Bị hại Nguyễn Văn B, sinh năm 1964, trú tại Tiểu khu cấp 3, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La. Sau khi bị thương đã được cấp cứu và điều trị 10 ngày tại Bệnh viện Đa khoa huyện D, tỉnh Sơn La.

Xem xét dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Văn B xác định: Tại cánh tay trái có một vết thương dài 04cm đã khô; tại phần gáy có hai vết thương đứt đoạn đã khô có chiều dài qua phải, vết thương 1 có chiều dài 05cm; vết thương 2 có chiều dài 10cm.

- Tại Bản kết luận giám định số 172/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La Kết luận: "*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%. Thương tích vùng cổ, tay trái do vật sắc nhọn tác Fng trực tiếp, diện tiếp xúc giới hạn gây ra*".

- Kết quả nhận dạng hung khí sử dụng gây án: Nguyễn Hồng A nhận dạng con dao thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là con dao mà A đã sử dụng để gây án.

- Ngày 03/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả Nguyễn Hồng A đã thực hiện lại các tư thế, Fng tác dùng dao tấn công bị hại Nguyễn Văn B vào ngày 26/7/2020 phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 con dao có lưỡi sắt, chuôi gỗ có cạnh sắc dài 32cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu bồi thường số tiền 45.000.000 đồng; đại diện gia đình Nguyễn Hồng A đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 141/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Hồng A về tội "*Giết người*" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội Giết người.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

- Bị hại Nguyễn Văn B: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhất trí thỏa thuận với bị cáo về trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị C: Chị đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, số tiền này không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

- Bị cáo Nguyễn Hồng A khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và luận tội mà Viện kiểm sát đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng A:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và những người chứng kiến cùng vật chứng thu giữ được tại hiện trường, có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2020, tại lán nghỉ thuộc công trình Trạm y tế xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, bị hại Nguyễn Văn B đã nói lời xúc phạm mang tính miệt thị đối với bị cáo Nguyễn Hồng A nên đã xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Do bực tức, A đã sử dụng 01 con dao dài 32cm cắt 01 nhát vào mặt trong cánh tay trái (nách), sau đó tiếp tục dùng dao cứa mạnh vào vùng cổ, gáy của B làm đứt toàn bộ lớp da, đứt hoàn toàn cơ thang, cơ gối đầu, cơ bán gai cổ, cơ bán gai đầu bên phải gây tổn hại sức khỏe cho Nguyễn Văn B là 08% (*Tám phần trăm*), hậu quả chết người không xảy ra nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Công an xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ đối với Lê Đức Thuận, sinh năm 1956; địa chỉ: Tiểu khu 19/8, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La là người đã chứng kiến hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng A.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 15 phút, ngày 28/6/2020 tại bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xác định hiện trường nơi Nguyễn Hồng A thực hiện hành vi phạm tội và thu giữ các dấu vết, tài liệu, mẫu vật tại hiện trường nơi xảy ra vụ án.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 28/6/2020, tại Công an huyện Vân Hồ, Nguyễn Hồng A đã trình bày toàn bộ diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của mình.

- Biên bản thực nghiệm điều tra vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 03/7/2020; Sơ đồ thực nghiệm; Bản ảnh thực nghiệm điều tra tại bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La Nguyễn Hồng A đã diễn tả lại toàn bộ hành vi, Fng tác, tư thế dùng dao tấn công đối với bị hại Nguyễn Văn B.

- Biên bản nhận dạng và Bản ảnh nhận dạng ngày 02/7/2020. Kết quả Nguyễn Hồng A đã nhận dạng được con dao là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Kết luận giám định số 172/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: "*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%. Thương tích vùng cổ, tay trái do vật sắc nhọn tác Fng trực tiếp, diện tiếp xúc giới hạn gây ra*".

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người chứng kiến; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng cùng vật chứng thu giữ được tại hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội Giết người theo quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Nguyễn Hồng A bị truy tố, xét xử về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức F nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Hồng A có đủ khả năng nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, việc dùng dao cứa mạnh vào vùng cổ, gáy của người khác có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng chỉ vì bực tức nhất thời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, khi những người xung quanh phát hiện can ngăn thì bị cáo dừng lại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện thái F coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương.

Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo ban đầu do người bị hại đã có những lời nói xúc phạm, mang tính miệt thị làm cho bị cáo bực tức, khi bị cáo phản ứng lại bằng lời nói đe dọa thì bị hại có thái F thách thức dẫn đến bị cáo không kiểm soát được bản B, đã sử dụng dao cứa với một lực mạnh vào vùng cổ, gáy của bị hại làm thương tổn trên cơ thể bị hại là 8%, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng đã chủ Fng tác Fng gia đình bồi thường cho

bị hại số tiền 15.000.000 đồng, để hỗ trợ chi phí thuốc men và thời gian nằm viện cho bị hại.

Căn cứ vào tính chất, mức F nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức F và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân B và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân B: Ngày 10/9/2003 Nguyễn Hồng A bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện D quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác Fng gia đình bồi thường một phần để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; mẹ của bị cáo là bà Lý Thị Lìn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La; Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị C (là vợ cũ của bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường tiền thuốc men điều trị ban đầu cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), tại phiên tòa chị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về việc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* do bị hại thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, xét sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo về trách nhiệm bồi thường là đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao bằng kim loại và 01 test thử ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/6/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hồng A.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại Nguyễn Văn B số tiền là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản tiền 15.000.000đ *(Mười năm triệu đồng)* đã bồi thường thay cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Chiếc phong bì do Công an huyện Vân Hồ phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: "Vật chứng con dao thu giữ ngày 28 tháng 6 năm 2020 thuộc vụ: Nguyễn Hồng A; sinh năm 1970, có dấu hiệu giết người xảy ra ngày 27 tháng 6 năm 2020, tại bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La". Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

- 01 (một) Chiếc phong bì do Công an huyện Vân Hồ phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: "Que thử ma túy đối với Nguyễn Hồng A, sinh năm 1970; trú tại: Tiểu khu 19/8, thị trấn nông trường D, huyện D, tỉnh Sơn La, ngày 28 tháng 6 năm 2020".

5. Về án phí: Căn cứ điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí:

Bị cáo Nguyễn Hồng A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch. Tổng cộng cả hai khoản án phí mà bị cáo phải chịu là 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

6. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh